

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 167/2016/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 30 tháng 3 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

KHÓA X - KỶ HỌP THỨ 13

(Từ ngày 29/3 đến ngày 30/3/2016)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số 922/TTr-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Quy định về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu tại Kỳ họp thứ 13 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai như Tờ trình số 922/TTr-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy định này quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư dành cho nhà đầu tư (nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) tại tỉnh Gia Lai.

1.2. Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ngoài các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định chung của pháp luật còn được hưởng một số chính sách hỗ trợ đầu tư do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết này.

1.3. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư tại tỉnh Gia Lai.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư

2.1. Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

2.2. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng các nội dung đã đăng ký đầu tư.

2.3. Hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, bao gồm nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế; ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có) và các nghĩa vụ khác theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết thực hiện những nội dung hỗ trợ khi nhà đầu tư đáp ứng đúng các điều kiện tại Quy định này.

4. Ngành, nghề hỗ trợ đầu tư

4.1. Sản xuất các sản phẩm từ cao su.

4.2. Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt.

4.3. Chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C và VietGAP).

4.4. Chế biến sản phẩm hồ tiêu: tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGAP).

4.5. Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

4.6. Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại.

4.7. Đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao; Đầu tư khu nghỉ dưỡng cao cấp.

4.8. Đầu tư xây dựng và khai thác các khu du lịch sinh thái với quy mô từ 20 ha trở lên, các điểm du lịch văn hoá lịch sử.

4.9. Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

5. Chính sách hỗ trợ về san lấp mặt bằng, rà phá bom mìn, hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư

5.1. Đối với các dự án đầu tư ngoài các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

5.1.1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đường giao thông, cấp điện, cấp nước):

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật không gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

5.1.2. Hỗ trợ san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

5.2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho Nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

5.3. Đối với các dự án có quy mô đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, nằm trong các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/01 dự án.

6. Hỗ trợ chi phí lập dự án đầu tư và chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư

Hỗ trợ 30% chi phí lập dự án đầu tư, chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/01 dự án (theo quy định hiện hành của nhà nước về định mức, chi phí lập dự án, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

7. Hỗ trợ kinh phí tham gia triển lãm, chợ công nghệ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí 01 lần/1 năm cho mỗi doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tham gia các cuộc triển lãm, chợ công nghệ ở trong nước và nước ngoài sau khi được UBND tỉnh có văn bản chấp thuận, doanh nghiệp phải đảm bảo có thuê gian hàng, có hàng hoá, sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mang theo để trưng bày, giới thiệu theo đúng quy định của triển lãm, chợ công nghệ với các mức sau:

- Hỗ trợ đến 30 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ ở trong nước;
- Hỗ trợ đến 50 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ tại các nước thuộc khu vực châu Á;
- Hỗ trợ đến 80 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ tại các nước ngoài khu vực châu Á.

8. Nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư

8.1. Nhà đầu tư được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Mục 5 và Mục 6 Quy định này khi đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có dự án đầu tư thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư tại Mục 4 Quy định này;
- b) Thực hiện các nội dung tại Mục 2 Quy định này.

8.2. Mỗi dự án đầu tư chỉ được hưởng 01 lần các chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

8.3. Trường hợp cùng một thời điểm, dự án đủ điều kiện để hưởng nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư khác nhau, nhà đầu tư được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất.

9. Về nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư

Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí một khoản kinh phí trong dự toán ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

10. Điều khoản chuyển tiếp

Nhà đầu tư có dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

10.1. Được hưởng chính sách hỗ trợ cho thời gian còn lại của dự án tính từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

10.2. Được hỗ trợ cho các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án thực hiện sau khi Quy định này có hiệu lực thi hành.

10.3. Không hỗ trợ và không hồi tố chi phí đối với các hạng mục đầu tư, gói thầu đã thực hiện trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành.

11. Điều khoản thi hành

11.1. Quy định này được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh Gia Lai.

11.2. Những dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh không được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này nếu dự án do cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động, theo quy định tại Khoản 2, Điều 48, Luật Đầu tư năm 2014.

11.3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 135/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp 9 về quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá X, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /.

CHỦ TỊCH



Đương Văn Trang

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; VPQH;
- Thủ tướng Chính Phủ; VPCP;
- Ban công tác ĐB;
- Bộ Tài chính; Bộ KH-ĐT;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- VP.HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT-CTHĐ.